ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II - CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT KHỐI 10
Năm học: 2025– 2026

LÝ THUYẾT

Chương VI. Kĩ thuật trồng trọt

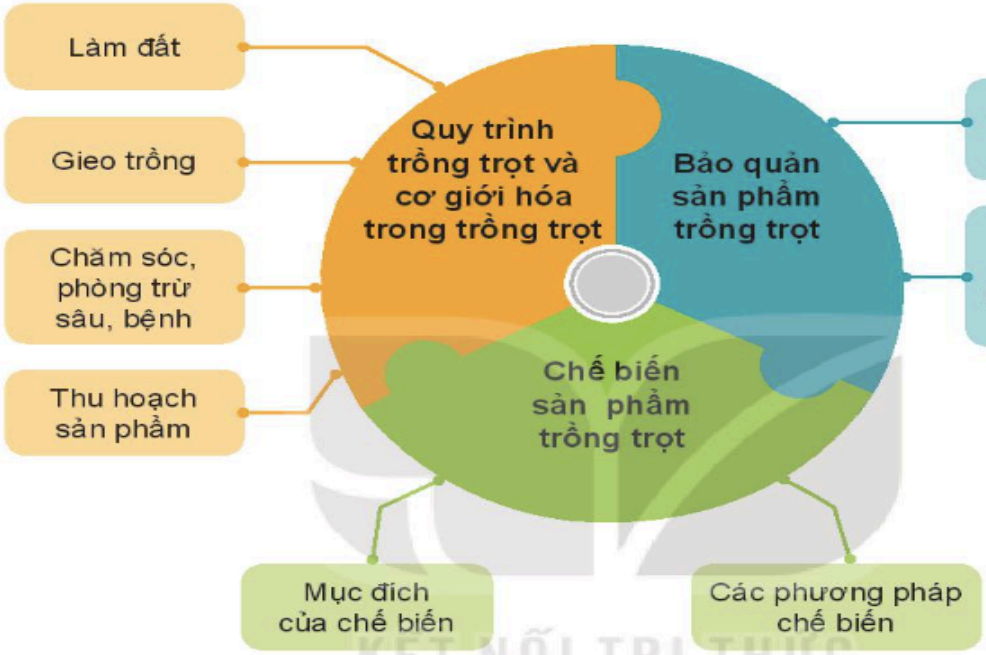

Chương VII. Trồng trọt công nghệ cao

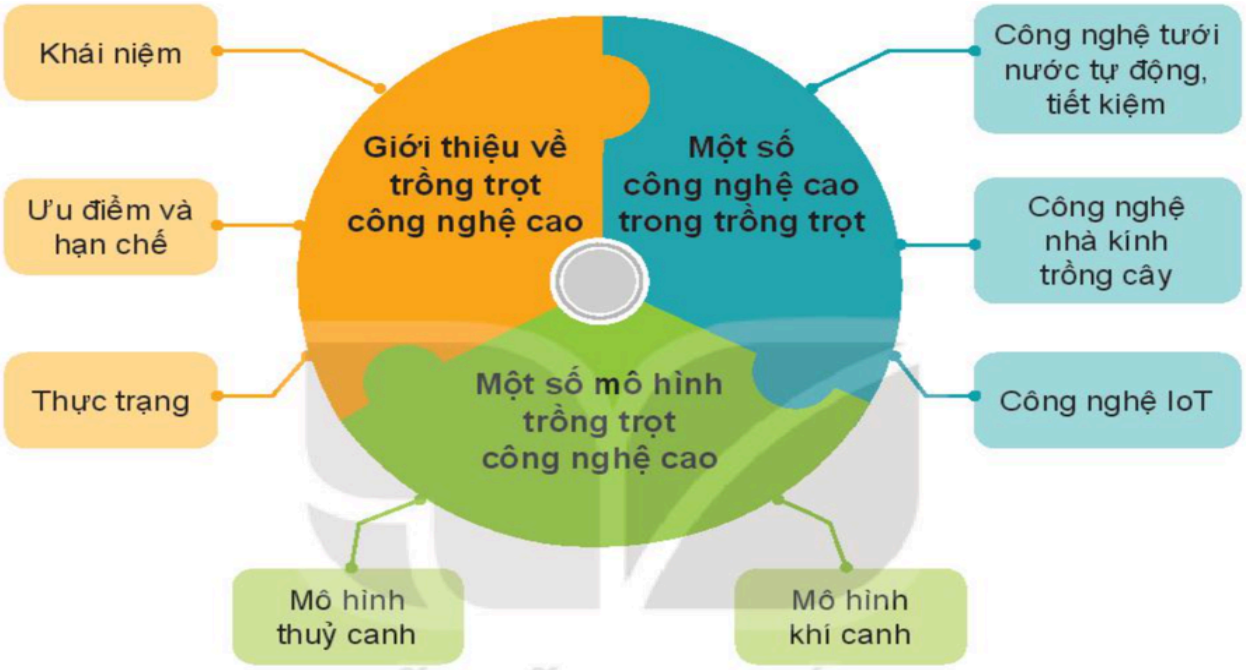

Chương VIII. Bảo vệ môi trường trong trồng trọt

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 19. QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT VÀ CƠ GIỚI HÓA TRONG TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1. Quy trình trồng trọt bao gồm mấy bước cơ bản?

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 2: Trình tự nào sau đây đúng về các bước của quy trình trồng trọt?

A. Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh - Làm đất, bón phân lót - Gieo hạt, trồng cây con - Thu hoạch.

B. Gieo hạt, trồng cây con - Làm đất, bón phân lót - Thu hoạch - Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

C. Gieo hạt, trồng cây con - Làm đất, bón phân lót - Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh - Thu hoạch.

D. Làm đất, bón phân lót - Gieo hạt, trồng cây con - Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh - Thu hoạch.

Câu 3: Các bước cơ bản trong quy trình trồng trọt được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

1. Làm đất, bón phân lót.
2. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại.
3. Gieo hạt, trồng cây con.
4. Thu hoạch.

A. 1,2,3,4. **B.** 2,1,3,4. **C.** 1,3,2,4. **D.** 4,1,2,3.

Câu 4: Trong quy trình trồng trọt, việc chăm sóc, bón phân hợp lý cho cây có tác dụng gì?

A. Phá hủy nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại.

B. Giảm chi phí lao động.

C. Giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt tăng khả năng kháng sâu, bệnh hại.

D. Tạo giống có khả năng kháng sâu, bệnh hại.

Câu 5: Làm đất có tác dụng gì?
A. Giúp đất tơi xốp, sạch cỏ dại, hạn chế nguồn sâu bệnh trong đất.
B. Cung cấp dinh dưỡng giúp cây khỏe mạnh.
C. Giúp đất tơi xốp, giúp cây phát triển tốt.
D. Hạn chế cỏ dại, mầm bệnh, cung cấp dinh dưỡng cho cây phát triển khỏe mạnh.
Câu 6: Tác dụng của việc bón phân lót cho cây?
A. Cung cấp dinh dưỡng để khi rễ cây được hình thành có thể hấp thụ ngay, giúp cây phát triển khỏe mạnh ngay từ đầu.
B. Hạn chế cỏ dại, mầm bệnh, cung cấp dinh dưỡng cho cây phát triển khỏe mạnh
C. Cung cấp dinh dưỡng giúp đất tơi xốp, cây phát triển khỏe mạnh.
D. Giúp diệt trừ nguồn sâu, bệnh hại trong đất, cung cấp dinh dưỡng để rễ cây hấp thụ, giúp cây phát triển mạnh ngay từ đầu.
Câu 7: Tưới nước, tiêu nước, bón phân, tạo tán, tỉa cành, dặm cây là yêu cầu kĩ thuật của bước nào trong quy trình trồng trọt?
A. Làm đất, bón phân lót.
B. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại.
C. Gieo hạt, trồng cây con.
D. Thu hoạch.

Thông hiểu
Câu 1: Nếu thu hoạch không đúng thời điểm sẽ ảnh hưởng như thế nào đến số lượng và chất lượng sản phẩm trồng trọt?
A. Thu hoạch không đúng lúc sẽ làm giảm chất lượng và sản lượng nông sản, vì sản phẩm bị rụng quá nhiều, dễ bị dập, nát hoặc còn xanh, chất lương không tốt.
B. Thu hoạch không đúng lúc vẫn không làm giảm chất lượng và sản lượng nông sản, vì sản phẩm cũng không rụng nhiều.
C. Thu hoạch không đúng lúc chỉ làm giảm số lượng sản phẩm, còn chất lượng không thay đổi.
D. Thu hoạch không đúng lúc vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm và làm tăng số lượng rất nhiều.
Câu 2: Ví dụ nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong chăm sóc và phòng, trừ sâu bệnh?
A. Cày đất bằng trâu, bò.
B. Máy gieo hạt tự động 6 hàng.
C. Tưới nước tự động.
D. Phun thuốc bằng bình phun.
Câu 3: Ví dụ nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong gieo hạt, trồng cây?
A. Cày đất bằng trâu, bò.
B. Máy gieo hạt tự động 6 hàng.
C. Tưới nước tự động.
D. Phun thuốc bằng bình phun.
Câu 4: Ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt cần chú ý nhất khâu
A. Giai đoạn làm đất.
B. Giai đoạn chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.
C. Giai đoạn chế biến.
D. Giai đoạn thu hoạch.
Câu 5: Đâu là đặc điểm **không** đúng khi thực hiện cơ giới hoá trồng trọt?
A. Cơ giới hoá có thể thực hiện được ở nhiều khâu trong quá trình trồng trọt.
B. Cơ giới hoá giúp giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.
C. Cơ giới hoá trong trồng trọt không cần có sự tham gia của con người.
D. Cơ giới hoá trong trồng trọt góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI
Câu 1. Trồng cây con là bước tiếp theo sau khi gieo hạt. Dưới đây là những thông tin về trồng cây con, em hãy xác định các ý Đúng hay Sai.
a) Việc trồng cây con cần chú ý đến mật độ cây giống để đảm bảo cây phát triển không bị cạnh tranh về ánh sáng và dinh dưỡng.
b) Cây con có thể trồng trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời mạnh ngay khi mới nhú lên từ đất.
c) Khi trồng cây con, cần phải tưới nước đầy đủ nhưng tránh để nước bị ứ đọng xung quanh rễ.

d) Tùy theo điều kiện đất (độ pH) người nông dân cần lựa chọn cây trồng phù hợp để cây trồng phát triển mạnh, cho năng suất cao.

Câu 2. Dưới đây là một số phát biểu về quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt**,** em hãy xác định các ý Đúng hay Sai.

a) Quy trình trồng trọt cần phải được theo dõi và điều chỉnh liên tục để đảm bảo cây trồng phát triển tốt và đạt năng suất cao.

b) Cơ giới hóa trong trồng trọt giúp giảm bớt sức lao động và tăng năng suất cây trồng.

c) Cơ giới hóa trong trồng trọt chỉ có tác dụng với các loại cây trồng lớn như lúa, ngô, không thể áp dụng cho cây trồng nhỏ như rau củ.

d) Việc tưới nước trong quy trình trồng trọt chỉ cần thực hiện khi cây có dấu hiệu thiếu nước.

BÀI 20. CÔNG NGHỆ CAO TRONG THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1: Dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hoá xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt là phương pháp bảo quản bằng:

A. kho silo. **B.** kho lạnh. **C.** chiếu xạ. **D.** công nghệ plasma lạnh.

Câu 2: Biện pháp nào sau đây là ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt?

A. Bảo quản bằng đóng bao. **B.** Bảo quản trong nhà kho.

C. Bảo quản bằng chum, vại. **D.** Bảo quản trong kho lạnh.

Câu 3: Biện pháp nào sau đây **không** ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt?

A. Bảo quản bằng kho silo. **B.** Bảo quản trong nhà kho.

C. Bảo quản bằng chiếu xạ. **D.** Bảo quản trong kho lạnh.

Câu 4: Ưu điểm của bảo quản bằng chiếu xạ là

A. giữa được chất lượng chất lượng sản phẩm trồng trọt.

B. ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh đối với sản phẩm trồng trọt.

C. hiệu quả bảo quản cao, thời gian bảo quản dài.

D. không gây độc hại đối với người sử dụng.

Câu 5: Nhược điểm của bảo quản trong kho lạnh là :

A. Không tiêu diệt hoàn toàn các loại vi sinh vật.

B. Giảm chi phí lao động và giúp tiết kiệm diện tích mặt bằng.

C. Tiêu tốn năng lượng khi vận hành.

D. Hệ thống phức tạp, đòi hỏi kĩ thuật cao.

Thông hiểu

Câu 1: Cho các ý sau:

1. Bảo quản được số lượng lớn. 2. Thời gian bảo quản lâu.

3. Có thể tự động hóa trong quá trình nhập kho và xuất kho.

4. Tạo ra được nguồn thực phẩm an toàn. 5. Ngăn chặn sự phá hoại của sinh vật.

Có bao nhiêu ý đúng về ưu điểm của bảo quản bằng kho silo:

A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

Câu 2. Sử dụng khí CO_2 để bảo quản rau quả nhằm mục đích nào sau đây?

A. Làm rau quả mau chín. **B.** Tăng hô hấp của rau quả.

C. Làm rau quả không bị dập. **D.** Giảm hoạt động hô hấp của rau quả.

Câu 3: Quá trình chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch là phương pháp bảo quản nào sau đây?

A. Bảo quản bằng chiếu xạ. **B.** Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh.

C. Bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh. **D.** Bảo quản bằng kho lạnh.

Câu 4: Phương pháp làm giảm hoạt động hô hấp và các phản ứng trao đổi chất của sản phẩm trồng trọt bằng cách thay đổi nồng độ CO_2 và O_2 là phương pháp bảo quản nào?

A. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh. **B.** Bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh.

C. Bảo quản bằng kho lạnh. **D.** Bảo quản bằng chiếu xạ.

Câu 5. Trong bảo quản sản phẩm trồng trọt ứng dụng công nghệ cao phương pháp bảo quản bằng kho lạnh có ưu điểm gì?

A. Bảo quản được số lượng lớn sản phẩm trồng trọt trong thời gian ngắn.

B. Giữ được chất lượng sản phẩm trồng trọt, dễ áp dụng, thời gian bảo quản lâu dài.

C. Tạo ra được nguồn thực phẩm an toàn nhưng chi phí vận hành cao.

D. Không gây độc hại với con người, chi phí đầu tư thấp và thời gian bảo quản ngắn.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1. Một cửa hàng bách hóa có bán hàng rau quả tươi, rau quả sấy, các loại sirô từ hoa quả, rượu trái cây để bảo quản mặt hàng cửa hàng đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để bảo quản các loại hàng hóa khác nhau. Em hãy đưa ra nhận định đúng hoặc sai để tư vấn cho cửa hàng

a. Cửa hàng có thể áp dụng các biện pháp bảo lạnh đối với rau, hoa quả tươi trong tủ lạnh ở mức nhiệt 2-8 ^oC

b. Để bảo quản tốt rau quả tươi trong mùa hè nên áp dụng phương pháp bảo quản lạnh đông -10 ^oC đến - 30 ^oC

c. Rau quả sấy bằng công nghệ sấy lạnh, sirô từ hoa quả, rượu trái cây có thể bảo quản điều kiện thường, Nhiệt độ phòng vì tiết kiệm kinh phí và tiến hành đơn giản, dễ thực hiện mà vẫn bảo đảm chất lượng sản phẩm.

d. Rau quả tươi dùng bảo quản bằng công nghệ bảo quản trong điều kiện khí biến đổi (MAP), sử dụng màng bọc, túi chất dẻo (PE, PVC) thành phần không khí thay đổi do quá trình hô hấp do khí O_2 được sinh ra, khí CO_2 bị mất đi nên hạn chế Vi sinh vật phát triển, kéo dài thời gian bảo quản

Câu 2. Công nghệ bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng khí quyển điều chỉnh (CA) giúp kéo dài thời gian bảo quản và giảm thiệt hại do nấm, vi khuẩn gây ra. Hãy cho biết các nhận định sau Đúng hay Sai?

a) Khí quyển điều chỉnh giúp duy trì chất lượng và màu sắc của trái cây bằng cách hạn chế sự phát triển của vi khuẩn và nấm..

b) Công nghệ CA không thể áp dụng cho các loại trái cây và rau quả có thời gian bảo quản ngắn như dưa hấu hay cà chua.

c) Người nông dân có thể điều chỉnh làm giảm nồng độ oxy và tăng nồng độ CO_2, từ đó làm chậm quá trình hô hấp của trái cây

d) Việc duy trì nhiệt độ lạnh là không cần thiết khi sử dụng công nghệ khí quyển điều chỉnh trong bảo quản thực phẩm.

BÀI 21. CHẾ BIẾN SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1: Đâu là hoạt động chế biến biến sản phẩm trồng trọt?

A. Phơi khô thóc. **B.** Vùi khoai trong cát.

C. Dưa chuột muối chua. **D.** Sấy khô sắn.

Câu 2: Phương pháp nào là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

A. Sấy khô. **B.** Muối chua. **C.** Chiên chân không. **D.** Nghiền bột mịn.

Câu 3: Phương pháp nào sau đây **không** phải là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

A. Sấy khô. **B.** Sấy lạnh. **C.** Chiên chân không. **D.** Xử lí bằng áp suất cao.

Câu 4: Công nghệ sấy lạnh được thực hiện ở điều kiện nào?

A. Nhiệt độ từ 10^0C-65^0C, độ ẩm không khí dưới 40%

B. Nhiệt độ từ 0^0C-45^0C, độ ẩm không khí dưới 50%

C. Nhiệt độ từ 10^0C-65^0C, độ ẩm không khí trên 40%

D. Nhiệt độ dưới 65^0C, độ ẩm không khí dưới 40%

Thông hiểu

Câu 1: Đâu **không** phải là mục đích của chế biến sản phẩm trồng trọt?

A. Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt.

B. Giảm hao hụt số lượng sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho tái sản xuất.

C. Tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng

D. Tăng thời gian sử dụng các sản phẩm trồng trọt và thuận lợi cho công tác bảo quản.

Câu 2: Công nghệ chế biến nào hiệu quả **không** cao với các sản phẩm rau?

A. Công nghệ xử lí bằng áp suất cao. **B.** Công nghệ sấy lạnh.

C. Công nghệ chiên chân không. **D.** Chế biến xi rô.

Câu 3: Công nghệ xử lý bằng áp suất cao có ưu điểm:

(1) Giữ được các loại vitamin, giá trị dinh dưỡng và cấu trúc sản phẩm.

(2) Không giữ được độ tươi của sản phẩm, đặc biệt là hương vị.

(3) Kéo dài thời gian sử dụng của sản phẩm trồng trọt.

(4) Giúp tiêu hoá dễ dàng hơn. (5) Sản phẩm sau xử lý vẫn phải giữ lạnh

A. (1),(2),(3). **B**. (1),(2),(4). **C.** (1),(3),(4). **D.** (3),(4),(5).

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Khi nói về nhược điểm của công nghệ xử lý bằng áp suất cao, phát biểu sau đây đúng hay sai?

a. Chi phí rất cao và sản phẩm sau khi xử lý vẫn cần phải giữ lạnh.

b. Hiệu quả không cao đối với các sản phẩm rau.

c. Phạm vi ứng dụng hẹp, chỉ phù hợp với một số ít sản phẩm trồng trọt.

d. Chỉ phù hợp với quy mô chế biến lớn.

Câu 2: Khi nói về ưu điểm của công nghệ chiên chân không, phát biểu sau đây đúng hay sai?

a. Tăng hàm lượng chất khô, hàm lượng dầu.

b. Giữ được độ tươi của sản phẩm.

c. Tăng giá trị cảm quan của sản phẩm.

d. Tăng khả năng bảo quản sản phẩm.

Câu 3: Học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu "giải pháp chế biến sản phẩm trồng trọt", đưa ra một số nhận định sau đây :

a) Chế biến sản phẩm trồng trọt là quá trình công nghệ biến đổi sản phẩm trồng trọt thành thực phẩm hoặc các dạng sản phẩm khác, phù hợp với mục đích sử dụng và thị hiếu của người tiêu dùng.

b) Mục đích của chế biến sản phẩm trồng trọt là duy trì, nâng cao chất lượng, tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt, tạo ra các sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

c) Ưu điểm chế biến rau củ bằng công nghệ sấy thăng hoa làm khô sản phẩm bằng nhiệt độ cao 70 ^{o}C -90 ^{o}C trong chế biến sản phẩm rau, củ, quả mà giữ nguyên chất lượng của sản phẩm (dinh dưỡng, màu sắc, mùi vị,…)

d) Muối chua dưa cải, dưa chuột bào tử là phương pháp chế biến không làm thay đổi mùi vị, màu sắc sản phẩm, giữ nguyên chất lượng sản phẩm.

BÀI 23. GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT CÔNG NGHỆ CAO

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1: Trồng trọt công nghệ cao là:

A. trồng trọt được ứng dụng kết hợp những công nghệ tiên tiến để sản xuất

B. công trình dùng để trồng cây nhằm tránh tác động bất lợi của thời tiết, giúp chủ động điều chỉnh các điều kiện chăm sóc cây trồng bằng các công nghệ tiên tiến.

C. kĩ thuật trồng cây hiện đại, trong đó cây được trồng trên một hệ thống không có đất.

D. quá trình công nghệ biến đổi sản phẩm trồng trọt thành thực phẩm hoặc các sản phẩm khác, phù hợp với mục đích sử dụng và thị hiếu của người tiêu dùng.

Câu 2: Đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao là:

A. công nghệ chiên các sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.

B. tăng giá trị cảm quang của sản phẩm trồng trọt do sử dụng nhiệt độ thấp, làm tăng độ giòn, tạo màu đẹp và có mùi thơm đặc trưng.

C. làm bất hoạt các loại vi khuẩn, virus, nấm trong sản phẩm trồng trọt, làm tăng tính an toàn, kéo dài thời hạn sử dụng sản phẩm.

D. nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm trồng trọt, thõa mãn nhu cầu ngày càng cao của xã hội và đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững.

Câu 3: Trồng trọt công nghệ cao thường gặp hạn chế gì?

A. Chi phí đầu tư cho trồng trọt công nghệ cao rất lớn. **B.** Thiếu nguồn lao động phổ thông.

C. Khó tiếp cận công nghệ trồng trọt. **D.** Khó tiếp cận nguồn giống.

Câu 4: Đâu **không** phải là trồng trọt công nghệ cao?

A. Trồng trong nhà kính. **B.** Trồng cây thủy canh.

C. Trồng cây khí canh. **D.** Trồng trên đất tự nhiên.

Câu 5: Thách thức mà ngành trồng trọt đang gặp phải là gì?

A. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa thu hẹp diện tích đất trồng, nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số.

B. Tác động tích cực của biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa thu hẹp diện tích đất trồng, nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số.

C. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa mở rộng diện tích đất trồng, nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số.

D. Tác động tích cực của biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa thu hẹp diện tích đất trồng, không có nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số.

Thông hiểu

Câu 1: Có bao nhiêu ý sau đây là ưu điểm của trồng trọt công nghệ cao?

(1) Nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng, tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

(2) Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trồng trọt, thân thiện với môi trường.

(3) Chủ động trong sản xuất, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết và khí hậu, quy mô sản xuất được mở rộng.

(4) Giảm giá thành và đa dạng hóa sản phẩm, cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

(5) Chi phí đầu tư cho trồng trọt công nghệ cao rất lớn.

(6) Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để có thể vận hành hệ thống thiết bị trong trồng trọt công nghệ cao.

A. (1),(2),(3),(4). **B.** (1),(3),(4),(5). **C.** (2),(3),(4),(5). **D.** (1),(4),(5),(6).

Câu 2: Nhận định nào **không** đúng về ưu điểm của trồng trọt công nghệ cao?

A. Tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. **B.** Chi phí đầu tư thấp.

C. Thân thiện với môi trường. **D**. Chủ động sản xuất, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết.

Câu 3: Những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt tại địa phương em?

A. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng, tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

B. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trồng trọt, thân thiện với môi trường.

C. Những công nghệ tiên tiến nên có thể tính toán, không kiểm soát tốt đất trồng, nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vừa tiết kiệm, vừa đảm bảo cho sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

D. Chi phí đầu tư cao, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để có thể vận hành hệ thống thiết bị trong trồng trọt công nghệ cao.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Giáo viên dạy bộ môn công nghệ trồng trọt khối 10 cho học sinh tham quan 2 mô hình trồng trọt.

Mô hình 1: Canh tác theo phương thức truyền thống

Mô hình 2: Canh tác có ứng dụng công nghệ cao

Trong nội dung báo cáo, học sinh có nhận xét về hai mô hình trồng trọt như sau:

a) Mô hình 1: Cây trồng chịu tác động trực tiếp của các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm,…thời tiết. Đ

b) Cây trồng ở mô hình 1 dễ thực hiện, chi phí thấp. S

c) Mô hình 2 chủ động được nguồn nước, ánh sáng, dinh dưỡng,…nên cây trồng đạt năng suất, chất lượng cao hơn so với mô hình 1. Đ

d) Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt được sử dụng phổ biến ở những nơi có khí hậu thuận lợi, quỹ đất trồng trọt còn nhiều. S

Câu 2. Khi giới thiệu về trồng trọt công nghệ cao, một học sinh đã đưa ra những nhận định sau:

a) Trồng trọt công nghệ cao chỉ áp dụng trong nhà kính.

b) Trồng trọt công nghệ cao luôn đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn.

c) Cảm biến đo độ ẩm và nhiệt độ là một phần trong hệ thống trồng trọt công nghệ cao.

d) Trồng trọt công nghệ cao không cần người điều hành vì đã có máy móc lo toàn bộ.

BÀI 24. MỘT SỐ CÔNG NGHỆ CAO TRONG TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1: Đâu không phải là công nghệ tưới nước tự động tiết kiệm

A. Tưới nhỏ giọt. **B.** Tưới phun sương. **C.** Tưới phun mưa. **D.** Kênh mương nhân tạo.

Câu 2: Nước được phân phối qua hệ thống đường ống tạo áp lực bằng bơm, sau đó được bơm bằng áp lực cao tạo thành sương vào không khí là phương pháp tưới gì?

A. Tưới nhỏ giọt. **B.** Tưới thấm. **C.** Tưới phun mưa. **D.** Tưới phun sương.

Câu 3: Đâu là ưu điểm của nhà kính hiện đại

A. Đảm bảo cho cây trồng đạt năng suất và chất lượng cao nhất.

B. Chi phí phù hợp với nhiều điều kiện kinh tế.

C. Dễ thi công, lắp đặt.

D. Thời gian sử dụng từ 5 – 10 năm.

Câu 4: Nhà kính trồng cây thường có cạnh và mái làm bằng loại vật liệu nào sau đây?

A. Kính hoặc vật liệu tương tự. **B.** Mái lợp tôn, cạnh làm bằng kính.

C. Lưới đen hoặc lưới trắng. **D.** Mãi làm bằng kính, cạnh làm bằng lưới.

Thông hiểu

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của nhà kính?
A. Môi trường kín hỗ trợ tốt cho việc canh tác rau sạch.
B. Tránh được hầu hết các loại côn trùng hại cây.
C. Hạn chế được các tác động tiêu cực của thời tiết.
D. Rút ngắn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây.
Câu 2: Đâu không phải đặc điểm của nhà kính đơn giản?
A. Vật liệu phức tạp. **B.** Chủ yếu tránh mưa, gió.
C. Thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm. **D.** Tránh nhiệt độ thấp.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI
Câu 1. Nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về công nghệ nhà kính?
a) Công nghệ nhà kính chỉ phù hợp với cây trồng ngắn ngày.
b) Nhà kính giúp bảo vệ cây trồng khỏi sâu bệnh và điều kiện thời tiết xấu.
c) Trong nhà kính, người trồng có thể kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng.
d) Nhà kính không phù hợp với vùng có khí hậu nắng nóng quanh năm.
Câu 2. Nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về công nghệ tưới nước tự động, tiết kiệm?
a) Công nghệ tưới tiết kiệm chỉ dùng được trong nhà kính.
b) Chi phí đầu tư ban đầu của hệ thống tưới nước tự động có thể cao nhưng mang lại hiệu quả lâu dài.
c) Hệ thống tưới nước tự động không thể kết hợp với cảm biến đo độ ẩm.
d) Hệ thống tưới tự động hoạt động 24/24 và không cần lập trình thời gian.

BÀI 25. CÔNG NGHỆ TRỒNG CÂY KHÔNG DÙNG ĐẤT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN
Nhận biết
Câu 1: Kĩ thuật khí canh là phương thức canh tác như thế nào?
A. Cây được trồng vào đất sau đó tưới dung dịch dinh dưỡng.
B. Cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng.
C. Cây được trồng trong môi trường không khí có chứa các thể bụi dinh dưỡng.
D. Trồng cây trong nhà lưới.
Câu 2: Biện pháp nào là kĩ thuật trồng cây không dùng đất?
A. Trồng trong bầu. **B.** Trồng cây trên luống.
C. Trồng thủy canh. **D.** Trồng cây bằng cây con rễ trần.
Câu 3: Trồng cây trong dung dịch (thủy canh) là kỹ thuật trồng cây như thế nào?
A. Cây được trồng vào đất sau đó tưới dung dịch dinh dưỡng.
B. Cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng.
C. Cây được trồng trong môi trường không khí có chứa các thể bụi dinh dưỡng.
D. Trồng cây trong nhà kính.
Câu 4. Hệ thống thủy canh cơ bản gồm mấy phần?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Thông hiểu
Câu 1: Điền cụm từ còn thiếu vào nội dung dưới đây về cơ sở khoa học của kỹ thuật trồng cây không dùng đất: "Có thể trồng cây không dùng đất bằng cách sử dụng ……. để cung cấp nước và dinh dưỡng cho cây, đồng thời sử dụng giá thể để giúp cây đứng vững"

A. không khí. **B.** dung dịch dinh dưỡng. **C.** đất dinh dưỡng. **D.** giá thể thay thế.

Câu 2: Ưu điểm lớn nhất của kĩ thuật thủy canh được đề cập đến là:

A. Kiểm soát dinh dưỡng cây trồng

B. Có thể triển khai tại gia đình, vùng khô cằn, hải đảo.

C. Năng suất cao, thời gian ngắn

D. An toàn, giảm ô nhiễm môi trường.

Câu 3: Đâu **không** là ưu điểm của hệ thống thủy canh?

A. Kỹ thuật này không dùng đất, do vậy có thể triển khai tại gia đình, vùng khô cằn, hải đảo.

B. Cho năng suất cao, thời gian trồng trọt ngắn

C. Vốn đầu tư ban đầu cao với các mô hình lớn.

D. An toàn, giảm ô nhiễm môi trường.

Câu 4: Đâu **không** là ưu điểm của hệ thống khí canh?

A. Giúp tiết kiệm tối đa lượng nước cung cấp để trồng trọt, hơn cả phương pháp thủy canh.

B. Cho năng suất cao, rút ngắn thời gian trồng trọt.

C. Cây sinh trưởng, phát triển nhanh, năng suất cao hơn nhiều so với kĩ thuật truyền thống.

D. Chủ động được nguồn dinh dưỡng, không ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường, tạo ra nguồn sản phẩm trồng trọt sạch, an toàn cho người sử dụng.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Quan sát mô hình trồng rau dưới đây, em hãy đưa ra nhận định đúng hay sai?

Nguồn https://sundrone.vn/mo-hinh-nong-nghiep-cong-nghe-cao/

a) Đây là mô hình trồng rau bằng phương pháp khí canh. Đ

b) Sử dụng hệ thống bơm dung dịch dinh dưỡng với áp suất cao tạo nên các hạt sương bám dính vào bộ rễ của cây. Đ

c) Tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao và chi phí đầu tư thấp. S

d) Đây là hệ thống thủy canh không hồi lưu. S

Câu 2: Nhà Bạn A ở chung cư có ban công tầm 10m^2. Mẹ Hằng muốn tìm hiểu mô hình trồng rau không cần đất. Bằng kiến thức học được và trao đổi với giáo viên giảng dạy, A đã đưa ra một số nhận định tư vấn giúp mẹ như sau:

a) Trồng cây không dùng đất là biện pháp canh tác trong dung dịch dinh dưỡng hoặc trên giá thể có nguồn gốc đất tự nhiên.

b) Trồng rau bằng phương pháp thuỷ canh có thể trồng được tất cả các loại rau, củ, quả…

c) Trong điều kiện của nhà mình, A trồng rau ở ban công nên sử dụng hệ thống trồng rau thuỷ canh không hồi lưu (thuỷ canh tĩnh) vì chi phí đầu tư thấp, đơn giản, hiệu quả với cây rau.

d) Dung dịch dinh dưỡng được pha chế từ các loại phân bón khác nhau và nước, có chứa đầy đủ các nguyên tố thiết yếu cho cây trồng.

BÀI 26. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1: Ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là

A. sự thay đổi các tính chất vật lý, sinh học của môi trường theo chiều hướng xấu, vượt ngưỡng cho phép

B. sự thay đổi các tính chất vật lý, hoá học, của môi trường theo chiều hướng xấu, vượt ngưỡng cho phép

C. sự thay đổi các tính chất vật lý, hoá học, sinh học của không khí theo chiều hướng xấu, vượt ngưỡng cho phép

D. sự thay đổi các tính chất vật lý, hoá học, sinh học của môi trường theo chiều hướng xấu, vượt ngưỡng cho phép

Câu 2: Biện pháp nào sau đây **không** có tác dụng hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt?

A. Sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn đúng.

B. Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh.

C. Thu gom và xử lí chất thải trong trồng trọt.

D. Tăng cường sử dụng phân bón hoá học để nâng cao năng suất cây trồng.

Câu 3: Trong các biện pháp sau đây, đâu là phương pháp xử lí hiệu quả chất thải trong trồng trọt?

A. Phơi khô rơm rạ và đốt.

B. Gom rác hữu cơ như rơm, thân cây, cỏ …để ủ thành compost.

C. Gom nhặt vỏ bao bì, chai lọ đựng chế phẩm để đốt.

D. Hạn chế sử dụng phân bón và chế phẩm hóa học.

Câu 4: Nội dung nào **không** đúng về những việc nên làm để bảo vệ môi trường trong trồng trọt?

A. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm vi sinh để thay thế thuốc bảo vệ thực vật.

B. Sử dụng càng nhiều phân bón hoá học càng tốt.

C. Thu gom bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật.

D. Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong trột trọt cho mọi người.

Câu 5: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường trồng trọt nhằm mục đích nào sau đây?

A. Cải tạo và bảo vệ đất trồng, môi trường nước. **B.** Cải tạo và bảo vệ môi trường sống.

C. Tăng mật độ trồng. **D.** Tăng năng suất cây trồng.

Câu 6. Nguyên tắc đầu tiên khi sử dụng phân bón hóa học là:

A. Đúng loại B. Đúng liều lượng C. Đúng thời điểm D. Đúng phương pháp

Câu 7. Có mấy nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong trồng trọt?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1. Học sinh sau chuyến tham quan cánh đồng lúa, để tìm hiểu nguyên nhân ô nhiễm trong môi trường sản xuất nông nghiệp và giải pháp bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trồng trọt đưa ra một số nhận định sau:

a) Chất thải từ bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật sau khi dùng vứt bỏ ngay tại ruộng, kênh mương chất tồn dư không đáng kể, không gây ô nhiễm môi trường nước.

b) Rơm rạ sau thu hoạch nên đốt rơm rạ để tiêu hủy tàn dư cây trồng, mầm bệnh nhanh chóng, phế phụ phẩm sau trồng trọt không có tác dụng.

c) Rơm rạ là phế phụ phẩm sau trồng trọt nên được cất giữ làm thức ăn gia súc như trâu, bò, trồng nấm, kết hợp chế phẩm vi sinh ủ làm phân bón cho cây trồng.
d) Nên thu gom chai lọ đựng thuốc sau khi dùng về bể chứa rác thải độc hại ngay tại cánh đồng, để xử lý nguồn nước tưới ô nhiễm kênh nước đen. Nên sử dụng vi sinh vật (Saccảomyces, Nitosômnas, Bacillus) để phân hủy chất hữu cơ, khử mùi hôi, để ức chế sinh vật có hại để làm nước sạch.

Câu 2. Khi nói về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt:

a) Bảo vệ môi trường trong trồng trọt giúp duy trì sự phát triển bền vững.
b) Sử dụng thuốc trừ sâu sinh học là một cách để bảo vệ môi trường.
c) Tái sử dụng nước thải chưa qua xử lý trong trồng trọt giúp tiết kiệm tài nguyên mà không gây hại môi trường.
d) Đốt rơm rạ sau thu hoạch là biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả.

BÀI 27. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ XỬ LÍ CHẤT THẢI TRỒNG TRỌT

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1. Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt gồm mấy bước?
A. 1 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 2. Bước 1 của quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt là:
A. Chuẩn bị mặt bằng B. Xử lí nguyên liệu
C. Ủ nguyên liệu D. Theo dõi, đảo trộn đống ủ

Câu 3. Bước 2 của quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt là:
A. Chuẩn bị mặt bằng B. Xử lí nguyên liệu
C. Ủ nguyên liệu D. Theo dõi, đảo trộn đống ủ

Câu 4. Bước 3 của quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt là:
A. Chuẩn bị mặt bằng B. Xử lí nguyên liệu
C. Ủ nguyên liệu D. Theo dõi, đảo trộn đống ủ

Câu 5. Bước 4 củaquy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt là:
A. Chuẩn bị mặt bằng B. Xử lí nguyên liệu
C. Ủ nguyên liệu D. Theo dõi, đảo trộn đống ủ

Câu 6. Quy trình sản xuất thức ăn ủ chua cho trâu, bò từ chất thải trồng trọt gồm mấy bước?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 7. Bước thứ ba của quy trình sản xuất thức ăn ủ chua cho trâu, bò từ chất thải trồng trọt là:
A. Chuẩn bị nguyên liệu
B. Trộn nguyên liệu
C. Ủ nguyên liệu
D. Theo dõi, đảo trộn đống ủ

Thông hiểu

Câu 1: Thuốc hóa học bảo vệ thực vật nếu không sử dụng hợp lí sẽ ảnh hưởng như thế nào đến môi trường?
A. Ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng B. Làm xuất hiện quần thể kháng thuốc
C. Phá vỡ cân bằng sinh thái D. Gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí

Câu 2: Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?
A. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh mới phát sinh
B. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh phát sinh thành dịch
C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li dài
D. Sử dụng thuốc có phổ tác dụng rộng với một đối tượng sâu bệnh hại

Câu 3: Trong quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh, người ta thêm chế phẩm vi sinh vật vào khi:

A. Xử lý nguyên liệu B. Trước khi phối trộnC. Sau khi phối trộn D. Ủ nguyên liệu

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Khi nói về ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và xử lí chất thải trồng trọt, nhận định sau đây đúng hay sai?

a) Công nghệ vi sinh chỉ được sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ.

b) Một số vi sinh vật có khả năng cố định đạm trong đất, góp phần giảm lượng phân đạm cần dùng.

c) Tất cả các loại vi sinh vật đều có lợi trong xử lý chất thải trồng trọt.

d) Ứng dụng công nghệ vi sinh giúp giảm ô nhiễm môi trường đất và nước.

Câu 2: Trong quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ chất thải trồng trọt, nhận định sau đây đúng hay sai?

a) Chất thải từ trồng trọt như lá cây, thân cây, rơm rạ, vỏ trấu có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ vi sinh.

b) Phân bón hữu cơ vi sinh không chứa vi sinh vật sống.

c) Quá trình ủ phân hữu cơ vi sinh nên được thực hiện ở nơi kín gió và ẩm thấp để thúc đẩy quá trình phân hủy.

d) Chất thải trồng trọt phải được phân loại và xử lý sơ bộ trước khi đưa vào ủ phân.